

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án:

**Đường Hoàng Hoa Thám (đoạn từ đường Quang Trung đến ngã 5 Ngô Mây);
hạng mục: Nâng cấp, mở rộng mặt đường, bó vỉa, đan rãnh, hệ thống thoát nước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập số 2021/014/QT-BC ngày 19/10/2022 của công ty TNHH tư vấn và kiểm toán VIHA;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã tại Tờ trình số 118/TTr-BQL ngày 24/10/2022 về việc đề nghị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: Đường Hoàng Hoa Thám (đoạn từ đường Quang Trung đến ngã 5 Ngô Mây); hạng mục: Nâng cấp, mở rộng mặt đường, bó vỉa, đan rãnh, hệ thống thoát nước và Báo cáo thẩm tra số 01/BC-TCKH ngày 01/02/2023 của phòng Tài chính – Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án Đường Hoàng Hoa Thám (đoạn từ đường Quang Trung đến ngã 5 Ngô Mây); hạng mục: Nâng cấp, mở rộng mặt đường, bó vỉa, đan rãnh, hệ thống thoát nước hoàn thành

- Tên dự án: Đường Hoàng Hoa Thám (đoạn từ đường Quang Trung đến ngã 5 Ngô Mây); hạng mục: Nâng cấp, mở rộng mặt đường, bó vỉa, đan rãnh, hệ thống thoát nước.

- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã.

- Địa điểm xây dựng: Phường Tây Sơn, An Phú, An Tân, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Ngày 13/9/2021 - Ngày 12/8/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được duyệt
Tổng số		14.980.000.000	14.922.995.000
1	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư		
2	Xây dựng	13.526.227.000	13.498.779.000
3	Thiết bị		
4	Quản lý dự án	345.956.000	345.956.000
5	Tư vấn	954.386.000	949.586.000
6	Chi phí khác	149.099.000	128.674.000
7	Dự phòng	4.332.000	

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn lại được giải ngân so với giá trị quyết toán được duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	Tổng số	14.980.000.000	14.922.995.000	14.922.995.000		
1	Nguồn vốn đầu tư công	14.980.000.000	14.922.995.000	14.922.995.000		
1.1	Tiền sử dụng đất năm 2020	80.000.000	80.000.000	80.000.000		
1.2	Tiền sử dụng đất năm 2021	5.810.000.000	5.810.000.000	5.810.000.000		
1.3	Tiền sử dụng đất năm 2022	6.657.005.000	6.600.000.000	6.600.000.000		
1.4	Ngân sách tinh phân cấp năm 2022	2.432.995.000	2.432.995.000	2.432.995.000		
2	Vốn khác					

2. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý (nếu có)		Giao đơn vị khác quản lý (nếu có)	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
	Tổng số	0	0	14.922.995.000	0
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	0	0	14.922.995.000	0
2	Tài sản ngắn hạn	0	0	0	0

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

4.1. Chi phí thiệt hại do nguyên nhân bất khả kháng: Không có

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không có

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không có

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư :

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	14.922.995.000	
1	Vốn đầu tư công	14.922.995.000	
1.1	Tiền sử dụng đất năm 2020	80.000.000	
1.2	Tiền sử dụng đất năm 2021	5.810.000.000	
1.3	Tiền sử dụng đất năm 2022	6.600.000.000	
1.4	Ngân sách tỉnh phân cấp năm 2022	2.432.995.000	
2	Vốn khác		

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 01 tháng 02 năm 2023:

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

+ Tổng nợ phải trả : 0 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản : 14.922.995.000 đồng.

Đơn vị: đồng

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	Phòng Quản lý đô thị thị xã An Khê	14.922.995.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng bản giao cho đơn vị quản lý sử dụng 01 bộ hồ sơ phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình, bàn giao theo đúng quy định tại phụ lục IX Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Phòng Quản lý đô thị thị xã có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình trong suốt quá trình khai thác, sử dụng; đồng thời tổ chức lập và phê duyệt quy trình bảo trì theo quy định tại điểm 1 Điều 126 Luật số 50/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 47 Luật số 62/2020/QH14.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác (nếu có): Không có.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Giám đốc Kho bạc nhà nước thị xã An Khê, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, Chủ tịch UBND các phường: Tây Sơn, An Phú, An Tân và Người đứng đầu các cơ quan đơn vị có tên tại Điều 3 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ./. 

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Ban biên tập cổng TTĐT thị xã;
- Lưu : VT, TCKH. 

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hùng Vỹ